

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST

Ngày: 06-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng
Ông Đoàn Trung Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Xuân Long – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, tại An Giang; Quê quán: ấp C, xã Đ, huyện P, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lâm Thị N; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 4 gia đình; Có vợ đã ly hôn, sống chung như vợ chồng với Phạm Thị Mỹ N; Có 2 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ: 16/12/2019; Tạm giam: 25/12/2019; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Võ Bá L, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Tổ O, Ấp A, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

Phạm Thị Mỹ N, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số Z, ấp M, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Là người làm chứng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/12/2019, bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 67H9-5377 của chị Phạm Thị Mỹ N, sinh năm 1986, ngụ ấp M, xã Q, huyện T chở chị N cùng con nhỏ sinh năm 2016 đến chơi tại Công viên V thành phố Cao Lãnh. Khi đi bị cáo đem theo đoản trong người, với mục đích tìm xe mô tô để sơ hở phá khóa chiếm đoạt, chị N sống chung như vợ chồng nhưng không biết ý định của bị cáo. Đến nơi, chị N gửi xe và cùng con vào Công viên chơi, còn bị cáo viện lý do đi uống cà phê nhưng đi bộ vòng quanh Công viên tìm xe mô tô để chiếm đoạt. Khi đến cổng phụ Công viên trên đường Võ Trường Toản thuộc Tổ Z, Khóm D, Phường A, quan sát phát hiện xe mô tô Honda Future màu trắng-bạc-đen biển số 66P2-118.39 của anh Võ Bá L, sinh năm 1995, ngụ Tổ A, Ấp A, xã T, thành phố C dựng không người trông coi, bị cáo giả vờ tiếp cận, quan sát xung quanh không thấy ai để ý nên dùng đoản bẻ phá ổ khóa, quay xe ra đường khởi động máy điều khiển tẩu thoát về hướng đường Trần Hưng Đạo thì bị anh L phát hiện đuổi theo và truy hô. Lúc này, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - Công an thành phố Cao Lãnh đang tuần tra trong đợt cao điểm trấn áp tội phạm vừa đến cùng anh L truy đuổi đến ngã ba Võ Trường Toản - Trần Hưng Đạo thuộc Tổ Z, Khóm D, Phường A không chể, bắt quả tang tạm giữ cùng tang vật, kiểm tra bên trong cốp xe có 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng).

Tiến hành kiểm tra trên người bị cáo T tạm giữ: 01 điện thoại Samsung màu đen đã qua sử dụng và 01 bóp màu nâu, bên trong có 4.900.000đ (của chị N đưa bị cáo cất giữ); 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng (tài sản cá nhân của bị cáo); 01 Chứng minh nhân dân số 340960003 và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số F675733 đều mang tên Trần Phan Phú S, sinh năm 1978, nơi cư trú tại ấp H, xã P, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 0015450 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô số 80893592 đều mang tên Hồ Duy K; 04 chìa khóa xe mô tô các loại, màu đen; 01 cò-lê lực bằng kim loại quấn băng keo đen, dài 14cm; 01 đầu khóa số 10 bằng kim loại, dài 7,8cm; 01 đầu khóa số 8 bằng kim loại, dài 2,5cm; 01 đoản bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp nhọn, dài 7,6cm; 01 đoản bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp nhọn, dài 6,1cm; 01 đoản bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp nhọn, có rãnh ở giữa, dài 08cm; 01 đoản bằng kim loại, một

đầu hình lục giác, một đầu dẹp nhọn, dài 9,5cm; 01 đoạn bằng kim loại dạng khối vuông màu vàng, dài 05cm.

Ngày 17/12/2019, tạm giữ của chị N 01 xe mô tô, biển số 67H9-5377, do chị N mua lại của người khác chưa sang tên.

Kết luận định giá tài sản số 210/KL-ĐGTS ngày 23/12/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh, kết luận: Xe mô tô Future, biển số 66P2-118.39 trị giá 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

Tổng trị giá tài sản của anh Võ Bá L bị chiếm đoạt, trị giá 56.000.000đ (Năm mươi sáu triệu đồng).

Ngày 27/12/2019, Cơ quan điều tra trao trả xe và toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt cho chủ sở hữu, anh L đã nhận đầy đủ đồng thời yêu cầu T bồi thường ổ khóa và cangk sau xe bị hư hỏng là 1.080.000đ, T đã bồi thiệt hại cho anh L; Ngày 04/02/2020, tiến hành trao trả những tài sản cá nhân của chị Phạm Thị Mỹ N, không liên quan đến việc phạm tội, gồm: 01 xe mô tô biển số 67H9-5377, kèm theo 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 0015450 và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô số 80893592 cùng tên Hồ Duy K; 01 điện thoại Samsung màu đen đã qua sử dụng; 01 cái bóp màu nâu và 4.900.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, thống nhất với kết luận giám định, nội dung cáo trạng truy tố bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm, sơ đồ hiện trường, lời khai người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSND-TPCL ngày 25/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo Trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, áp dụng khoản 5 Điều 173 xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T số tiền từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Về xử lý vật chứng, căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự, đề nghị: Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội; Tịch thu tiêu hủy những công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị, gồm: 01 Chứng minh nhân dân số 340960003 và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số F675733 đều mang tên Trần Phan Phú S, sinh năm 1978, ngụ ấp H, xã P, huyện B, tỉnh Đồng

Tháp; 04 chìa khóa xe mô tô các loại, màu đen; 01 cờ-lê lực bằng kim loại quấn băng keo đen, dài 14cm; 01 đầu khóa số 10 bằng kim loại, dài 7,8cm; 01 đầu khóa số 8 bằng kim loại, dài 2,5cm; 01 đoạn bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp nhọn, dài 7,6cm; 01 đoạn bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp nhọn, dài 6,1cm; 01 đoạn bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp nhọn, có rãnh ở giữa, dài 08cm; 01 đoạn bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp nhọn, dài 9,5cm; 01 đoạn bằng kim loại dạng khối vuông màu vàng, dài 05cm đã qua sử dụng.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại anh Võ Bá L, anh L có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của bị hại đã có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào Điều 292, 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng lời khai của bị hại, sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản định giá tài sản cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận ngày 16/12/2019 với ý định tìm tài sản trộm cắp bị cáo Nguyễn Văn T vào đã lén lút dùng đoạn bẻ ổ khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu trắng, bạc, đen biển số 66P2 – 118.39 của anh Võ Bá L, dựng không người trông coi và điều khiển xe máy tẩu thoát thì bị không chế, bắt quả tang. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận biết xe mô tô nhãn hiệu Honda Future mà bị cáo trộm có khoang chứa đồ, ý định của bị cáo là lấy tất cả những tài sản có trên xe. Qua kiểm tra bên trong chiếc xe có số tiền 29.000.000đ (Hai mươi chín triệu đồng). Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Lãnh kết luận xe mô tô Future biển số 66P2-118.39 trị giá 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng). Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo

chiếm đoạt là 56.000.000đ (Năm mươi sáu triệu đồng). Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm và chiếm đoạt tổng giá trị tài sản cao. Do đó, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đồng thời xem xét tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để có mức hình phạt vừa thể hiện sự nghiêm minh vừa thể hiện tính chất khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng Điều 35 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, cần xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T tiền để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy những công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị, gồm: 01 Chứng minh nhân dân số 340960003 ghi họ tên Trần Phan Phú S, sinh ngày 28/3/1978, nơi ĐKKHKT: B, thị trấn B, tỉnh Đồng Tháp; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số F675733 đều mang tên Trần Phan Phú S, sinh năm 1978, ngụ ấp H, xã P, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; 04 chìa khóa xe mô tô các loại, màu đen đã qua sử dụng; 01 cờ-lê lực bằng kim loại quần băng keo đen, dài 14cm đã

qua sử dụng; 01 đầu khóa số 10 bằng kim loại, dài 7,8cm đã qua sử dụng; 01 đầu khóa số 8 bằng kim loại, dài 2,5cm đã qua sử dụng; 01 đoạn bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp nhọn, dài 7,6cm đã qua sử dụng; 01 đoạn bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp nhọn, dài 6,1cm đã qua sử dụng; 01 đoạn bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp nhọn, có rãnh ở giữa, dài 08cm đã qua sử dụng; 01 đoạn bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp nhọn, dài 9,5cm đã qua sử dụng; 01 đoạn bằng kim loại dạng khối vuông màu vàng, dài 05cm đã qua sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Đối với việc bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận đã nhặt được Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe tên Trần Phan Phú S cất giữ trong người, sau đó thuê thợ ép nhựa bóc tách hình trong Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe ra rồi dán hình của mình vào, mục đích để đối phó với cơ quan chức năng khi bị kiểm tra. Tuy nhiên, chưa đủ căn cứ chứng minh bị cáo Tấn sử dụng giấy tờ này để thực hiện hành vi trái pháp luật, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173; Điều 35; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 16/12/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 Chứng minh nhân dân số 340960003 ghi họ tên Trần Phan Phú S, sinh ngày 28/3/1978, nơi ĐKKHKT: B, thị trấn B, tỉnh Đồng Tháp; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số F675733 ghi tên Trần Phan Phú S, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp H, xã P, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; 04 chìa khóa xe mô tô các loại, màu đen đã qua sử dụng; 01 cờ-lê lục bằng kim loại quấn băng keo đen, dài 14cm đã qua sử dụng; 01 đầu khóa số 10 bằng kim loại, dài 7,8cm đã qua sử

dụng; 01 đầu khóa số 8 bằng kim loại, dài 2,5cm đã qua sử dụng; 01 khúc đoản bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp nhọn, dài 7,6cm đã qua sử dụng; 01 khúc đoản bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp nhọn, dài 6,1cm đã qua sử dụng; 01 khúc đoản bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp nhọn, có rãnh ở giữa, dài 08cm đã qua sử dụng; 01 khúc đoản bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp nhọn, dài 9,5cm đã qua sử dụng; 01 đoản bằng kim loại dạng khối vuông màu vàng, dài 05cm đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Thảo